

TRUNG TÂM TRƯỜNG VINH — LAIXETRUONGVINH.COM
ĐỀ THI THỬ LÝ THUYẾT HẠNG B — ĐỀ SỐ 08

30 câu · 20 phút · đạt 27/30 · có 01 câu điểm liệt

Mã tài liệu: 06.08 · Cập nhật: tháng 9/2026

Quy chế bài thi lý thuyết hạng B (áp dụng đến hết ngày 28/02/2027 theo Thông tư 12/2025/TT-BCA, được Thông tư 108/2026/TT-BCA kế thừa):

Số câu	Thời gian	Điểm đạt	Câu điểm liệt
30 câu	20 phút	27/30 câu đúng	01 câu — sai là trượt ngay

Cách làm bài: bấm giờ 20 phút, làm liền mạch, không tra cứu. Làm xong mới mở tệp đáp án 06.11 để chấm. Câu điểm liệt trong đề được đánh dấu ở phần đáp án.

Từ ngày 01/3/2027, đề lý thuyết hạng B tăng lên **50 câu / 33 phút / đạt 45 câu** (Thông tư 108/2026/TT-BCA). Nếu bạn thi sau mốc này, hãy dùng bộ đề trên phần mềm của trung tâm để làm quen với số lượng câu mới; nội dung câu hỏi vẫn lấy từ bộ 600 câu.

ĐỀ BÀI

Câu 1. Trên đường bộ (trừ đường cao tốc) trong khu vực đông dân cư, đường hai chiều hoặc đường một chiều có một làn xe cơ giới, xe mô tô hai bánh, ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe tham gia giao thông với tốc độ khai thác tối đa cho phép là bao nhiêu?

- 60 km/h.
- 50 km/h.
- 40 km/h.

Câu 2. Trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư, đường đôi hoặc đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên (trừ đường cao tốc) loại xe nào dưới đây được tham gia giao thông với tốc độ khai thác tối đa cho phép là 80 km/h?

- Xe ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn.
- Xe ô tô chở người trên 28 chỗ không kể chỗ người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).
- Xe buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc (trừ ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc); xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động).
- Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động, ô tô xi téc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc, ô tô kéo theo rơ moóc xi téc).

Câu 3. Khi có tín hiệu của xe ưu tiên, người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ quy định nào dưới đây?

1. Giảm tốc độ, đi sát lề đường bên phải hoặc dừng lại để nhường đường.
2. Tăng tốc độ và đi sát lề đường bên phải để nhường đường.
3. Giảm tốc độ, đi sát lề đường bên trái để nhường đường.

Câu 4. Người có Giấy phép lái xe hạng C được điều khiển loại xe nào dưới đây?

1. Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
2. Xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
3. Cả hai ý trên.

Câu 5. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông trong hầm đường bộ ngoài việc phải tuân thủ các quy tắc giao thông còn phải thực hiện những quy định nào dưới đây?

1. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn chiếu gần; xe thô sơ phải bật đèn hoặc có vật phát sáng báo hiệu; không dừng xe, đỗ xe trong hầm đường bộ; trường hợp gặp sự cố kỹ thuật hoặc bất khả kháng khác buộc phải dừng xe, đỗ xe, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải đưa xe vào vị trí dừng xe, đỗ xe khẩn cấp, nếu không di chuyển được, phải có báo hiệu bằng đèn khẩn cấp và đặt biển hoặc đèn cảnh báo về phía sau xe khoảng cách bảo đảm an toàn.
2. Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải bật đèn chiếu xa; được dừng xe, đỗ xe khi cần thiết.
3. Phải cho xe chạy trên một làn đường và chỉ chuyển làn ở nơi được phép; được quay đầu xe, lùi xe khi cần thiết.

Câu 6. Khi tham gia giao thông trên đoạn đường không có biển báo "cự ly tối thiểu giữa hai xe", trong điều kiện mặt đường khô ráo, không có sương mù, mặt đường không trơn trượt, địa hình bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn bảo đảm, xe cơ giới đang chạy với tốc độ từ trên 100 km/h đến 120 km/h, người lái xe phải giữ khoảng cách an toàn với xe đang chạy liền trước tối thiểu là bao nhiêu?

1. 55 m.
2. 70 m.
3. 100 m.

Câu 7. Người lái xe được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là người điều khiển xe cơ giới
2. Là người điều khiển xe thô sơ
3. Là người điều khiển xe máy chuyên dùng

Câu 8. Trên đường bộ ngoài khu vực đông dân cư, đường đôi hoặc đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên (trừ đường cao tốc) loại xe nào dưới đây được tham gia giao thông với tốc độ khai thác tối đa cho phép là 70 km/h?

1. Xe ô tô chở người đến 28 chỗ không kể chỗ của người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải không lớn hơn 3,5 tấn.
2. Xe ô tô chở người trên 28 chỗ không kể chỗ người lái xe (trừ xe buýt); ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn (trừ ô tô xi téc).
3. Xe buýt; ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc (trừ ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc); xe mô tô; ô tô chuyên dùng (trừ ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động).
4. Ô tô kéo rơ moóc; ô tô kéo xe khác; ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông lưu động, ô tô xi téc, ô tô đầu kéo kéo sơ mi rơ moóc xi téc, ô tô kéo theo rơ moóc xi téc.

Câu 9. Khi lùi xe, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải làm gì để bảo đảm an toàn? **CÂU ĐIỂM LIỆT**

1. Quan sát phía sau và cho lùi xe ở tốc độ chậm.
2. Có tín hiệu báo lùi, nếu phía sau không có người hoặc phương tiện khác thì nhanh chóng lùi để bảo đảm an toàn.
3. Phải quan sát hai bên và phía sau xe, có tín hiệu lùi và chỉ lùi xe khi bảo đảm an toàn.

Câu 10. Khi sơ cứu ban đầu cho người bị tai nạn giao thông đường bộ không còn hô hấp, người lái xe và người có mặt tại hiện trường vụ tai nạn phải thực hiện các công việc gì dưới đây?

1. Đặt nạn nhân nằm ngửa, khai thông đường thở của nạn nhân; thực hiện các biện pháp hô hấp nhân tạo.
2. Thực hiện các biện pháp hô hấp nhân tạo.

Câu 11. Khi điều khiển xe ô tô qua đường sắt không có rào chắn, không có người điều khiển giao thông, người lái xe phải xử lý như thế nào?

1. Giảm tốc độ, dừng lại trước vạch dừng, quan sát cả hai phía, nếu không có tàu đi tới, tăng ga nhẹ vượt qua đường sắt.
2. Nếu thấy có tàu đi tới thì dừng lại trước vạch dừng, chỉ khi tàu đi qua mới được đi.
3. Cả hai ý trên

Câu 12. Thế nào là động cơ 4 kỳ?

1. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện 2 (hai) hành trình, trong đó có một lần sinh công.
2. Là loại động cơ: để hoàn thành một chu trình công tác của động cơ, pít tông thực hiện 4 (bốn) hành trình, trong đó có một lần sinh công.

Câu 13. Biển này có ý nghĩa như thế nào?



1. Bắt đầu đường cao tốc.
2. Chỉ dẫn địa giới đường cao tốc, chiều dài đường cao tốc.
3. Tên và ký hiệu đường cao tốc, giá trị hạn chế tốc độ tối đa và tối thiểu.
4. Ý 1 và ý 3.

Câu 14. Biển nào cấm các phương tiện rẽ trái?



1. Biển 1 và biển 2.
2. Biển 1 và biển 3.
3. Biển 2 và biển 3.
4. Cả ba biển.

Câu 15. Biển nào báo hiệu Đường phía trước có làn đường dành cho ô tô khách?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

Câu 16. Biển này có ý nghĩa như thế nào?



1. Cấm dừng xe về hướng bên trái.
2. Cấm dừng và đỗ xe theo hướng bên phải.
3. Được phép đỗ xe và dừng xe theo hướng bên phải.

Câu 17. Biển nào dưới đây các phương tiện không được phép đi vào?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 1 và biển 2.

Câu 18. Biển này có ý nghĩa như thế nào?



1. Cấm xe cơ giới (trừ xe ưu tiên theo luật định) đi thẳng.
2. Cấm các loại xe cơ giới và xe mô tô (trừ xe ưu tiên theo luật định) đi về bên trái và bên phải.
3. Hướng trái và phải không cấm xe cơ giới.

Câu 19. Biển nào sau đây là biển Dốc xuống nguy hiểm?



1. Biển 1.
2. Biển 2.

Câu 20. Gặp biển nào dưới đây người tham gia giao thông cần phải điều chỉnh tốc độ xe chạy cho thích hợp, đề phòng gió ngang thổi mạnh gây lật xe?



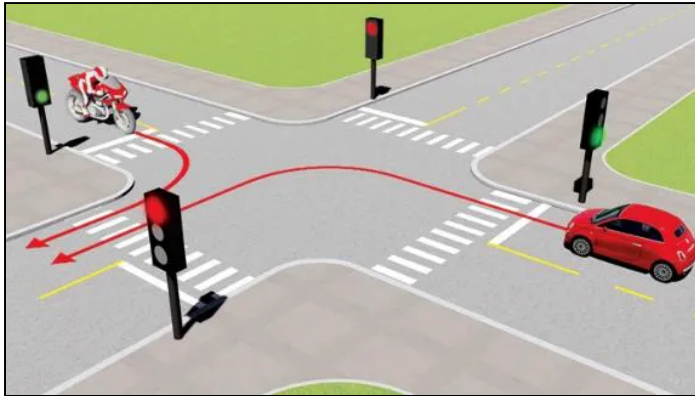
1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 21. Biển nào cấm xe ô tô tải vượt?



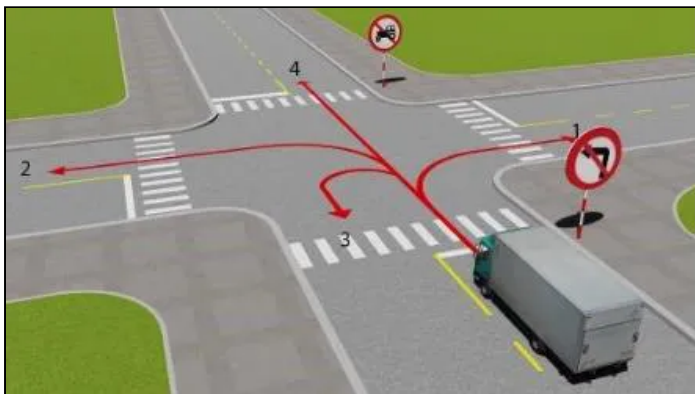
1. Biển 1.
2. Biển 1 và biển 2.
3. Biển 1 và biển 3.
4. Biển 2 và biển 3.

Câu 22. Xe nào được quyền đi trước trong trường hợp này?



1. Xe con.
2. Xe mô tô.

Câu 23. Những hướng nào ô tô tải được phép đi?



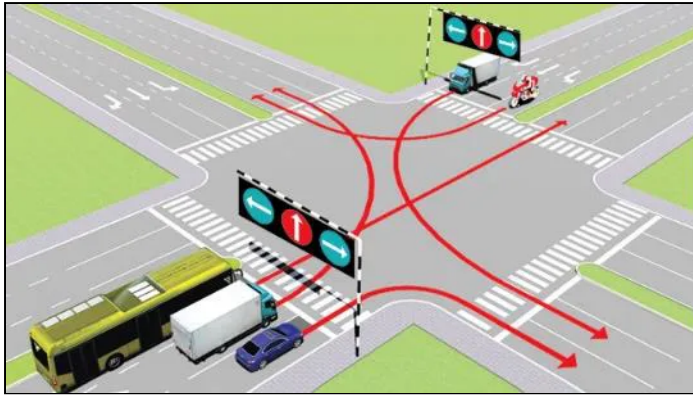
1. Cả bốn hướng.
2. Hướng 1, 2 và 3.
3. Hướng 1 và 4.
4. Hướng 1, 3 và 4.

Câu 24. Theo tín hiệu đèn, xe nào phải dừng lại là đúng quy tắc giao thông?



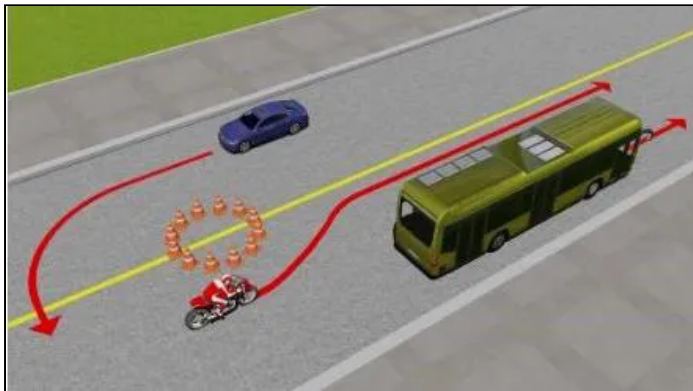
1. Xe khách, xe mô tô.
2. Xe tải, xe mô tô.
3. Xe con, xe tải.

Câu 25. Các xe đi theo hướng mũi tên, những xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



1. Xe khách, xe tải, xe mô tô.
2. Xe tải, xe con, xe mô tô.
3. Xe khách, xe con, xe mô tô.

Câu 26. Xe nào vi phạm quy tắc giao thông?



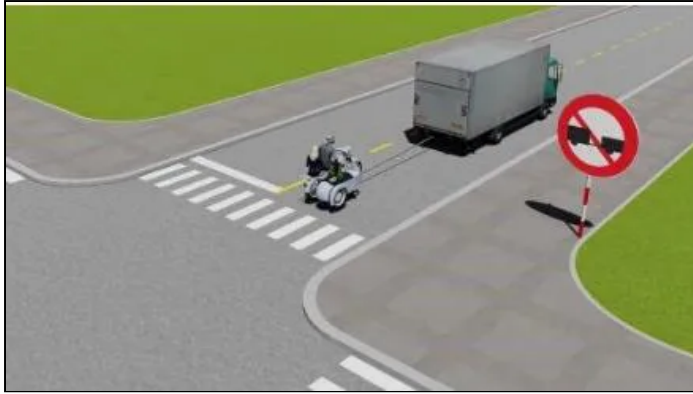
1. Xe khách.
2. Xe mô tô.
3. Xe con.
4. Xe con và xe mô tô.

Câu 27. Người lái xe có được phép vượt xe tải để đi thẳng trong trường hợp này không?



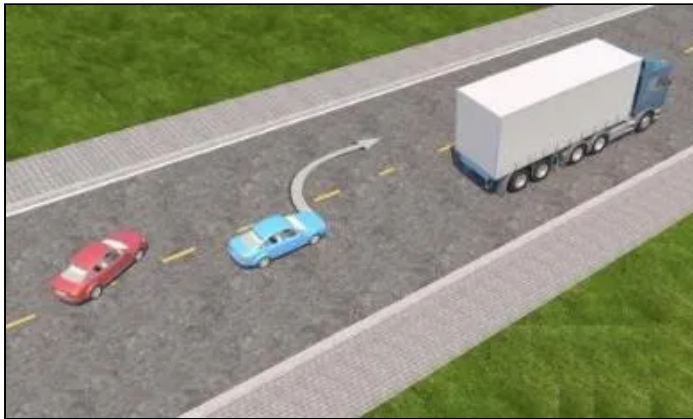
1. Được vượt.
2. Cấm vượt.

Câu 28. Xe tải kéo xe mô tô ba bánh như hình này có đúng quy tắc giao thông không?



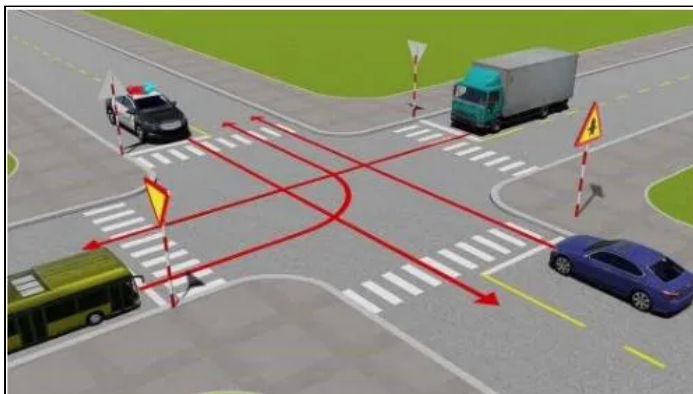
1. Đúng.
2. Không đúng.

Câu 29. Trong tình huống dưới đây, xe con màu đỏ có được phép vượt khi xe con màu xanh đang vượt xe tải hay không?



1. Được vượt.
2. Không được vượt.

Câu 30. Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe con, xe tải, xe khách.
2. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe khách, xe con, xe tải.
3. Xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe tải, xe khách, xe con.
4. Xe con, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, xe tải, xe khách.